

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Kon Tum, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ
**Dự án trồng cây xanh phục hồi rừng và kết hợp nông nghiệp công nghệ cao
của Công ty TNHH 11-3 IAHDRAI**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư và báo cáo hoạt động đầu tư tại Việt Nam;

Căn cứ Công văn số 5105-CV/VPTU ngày 14 tháng 02 năm 2020 của Văn phòng Tỉnh ủy về chủ trương đầu tư Dự án trồng cây xanh phục hồi rừng và kết hợp nông nghiệp công nghệ cao tại huyện Ia H'Drai;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo thẩm định số 335/BC-SKHĐT ngày 02 tháng 10 năm 2019 và Văn bản số 2664/SKHĐT-DN ngày 16 tháng 12 năm 2019 (kèm theo Văn bản đề nghị thực hiện dự án ngày 27 tháng 11 năm 2019 và hồ sơ Dự án trồng cây xanh phục hồi rừng và kết hợp nông nghiệp công nghệ cao của Công ty TNHH 11-3 IAHDRAI),

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp thuận nhà đầu tư: CÔNG TY TNHH 11-3 IAHDRAI

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 6101256753 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kon Tum cấp lần đầu ngày 18 tháng 3 năm 2019, thay đổi lần thứ 01 ngày 10 tháng 7 năm 2019.

Địa chỉ trụ sở chính: Thôn 1, xã Ia Toi, huyện Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **DƯƠNG TRUNG KIÊN**

Sinh ngày: 22/6/1987

Quốc tịch: Việt Nam

Chứng minh nhân dân số: 233228993

Ngày cấp: 03/7/2012

Nơi cấp: Công an tỉnh Kon Tum.

Địa chỉ thường trú: Thôn 5, xã Hà Mòn, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

Chỗ ở hiện nay: Thôn 5, xã Hà Mòn, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

Điện thoại: 0974.233.999

Chức danh: Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc.

Thực hiện dự án đầu tư với các nội dung sau:

Điều 1. Nội dung dự án đầu tư

1. Tên dự án đầu tư: TRỒNG CÂY XANH PHỤC HỒI RỪNG VÀ KẾT HỢP NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO.

2. Mục tiêu dự án: Trồng cây lâm nghiệp phục hồi rừng; trồng các loại cây ăn quả phù hợp với điều kiện tự nhiên của địa phương; trồng cây cà phê để góp phần phát triển kinh tế-xã hội.

3. Quy mô dự án:

- Công suất thiết kế:

+ Trồng cây lâm nghiệp phục hồi rừng: 67,2 ha.

+ Trồng các loại cây ăn quả: 15 ha.

+ Trồng cây Cà phê: 13,46 ha.

- Sản phẩm cung cấp: Gỗ lâm nghiệp (Sao xanh, Dầu, Keo); các loại trái cây (Mít, Bơ, Sầu riêng, Xoài, Bưởi, Ổi,...) và quả Cà phê.

- Quy mô kiến trúc xây dựng (các công trình tạm): 0,26 ha (2.600 m²).

4. Địa điểm thực hiện dự án: Tiểu khu 755, thôn 1, xã Ia Toi, huyện Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum.

5. Diện tích mặt đất sử dụng: 95,92 ha.

6. Tổng vốn đầu tư của dự án: 55.000.000.000 đồng (*Năm mươi lăm tỷ đồng*). Trong đó:

- Vốn góp của Công ty TNHH 11-3 IAHDRAI để thực hiện dự án là 30.000.000.000 đồng (*Ba mươi tỷ đồng*), chiếm 54,54% tổng vốn đầu tư, tiến độ góp vốn từ năm 2019 đến năm 2021.

- Vốn vay ngân hàng: 25.000.000.000 VNĐ (*Hai mươi lăm tỷ đồng*), chiếm 45,46 % tổng vốn đầu tư, tiến độ vay từ năm 2019 đến năm 2025.

7. Thời hạn hoạt động của dự án: 50 năm kể từ ngày phê duyệt chủ trương đầu tư dự án.

8. Tiến độ thực hiện dự án:

- Thời gian chuẩn bị đầu tư, hoàn thiện thủ tục pháp lý: Từ quý IV năm 2019 đến quý II năm 2020.

- Thời gian kiến thiết cơ bản cây lâm nghiệp, cây ăn trái và cây cà phê: Từ quý III năm 2020 đến hết năm 2025.

- Thời kỳ khai thác kinh doanh, cung cấp sản phẩm: Từ năm 2026.

9. Công nghệ sử dụng: Dự án sử dụng công nghệ không thuộc Danh mục công nghệ hạn chế chuyển giao theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ. Dự án sử dụng công nghệ tưới nhỏ giọt Israel.

Điều 2. Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư

1. Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp

Cơ sở pháp lý của ưu đãi: Luật Đầu tư năm 2014; Luật thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế năm 2014 và các quy định pháp luật hiện hành.

2. Ưu đãi về thuế nhập khẩu

Cơ sở pháp lý của ưu đãi: Luật Đầu tư năm 2014; Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu năm 2016 và các quy định pháp luật hiện hành.

3. Ưu đãi về miễn, giảm tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, thuế sử dụng đất

Cơ sở pháp lý của ưu đãi: Luật Đầu tư năm 2014; Luật Đất đai năm 2013 và các quy định pháp luật hiện hành.

* Đối tượng và điều kiện hưởng các ưu đãi trên: Thực hiện theo quy định Điều 15 Luật Đầu tư năm 2014; Điều 16 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ và các quy định pháp luật hiện hành.

4. Các hình thức hỗ trợ đầu tư: Thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư năm 2014 và các quy định pháp luật hiện hành.

Điều 3. Các điều kiện đối với nhà đầu tư thực hiện dự án:

1. Nhà đầu tư có trách nhiệm triển khai thực hiện dự án theo đúng mục tiêu, nội dung, tiến độ cam kết; tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về đầu tư, xây dựng, đất đai, rừng, môi trường, khoáng sản, lao động, nghĩa vụ tài chính và các quy định khác có liên quan.

2. Trong quá trình thực hiện dự án, Nhà đầu tư có trách nhiệm thực hiện đúng các quy định tại Điều 60 của Luật Lâm nghiệp và Điều 30 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.

3. Trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương, nếu Nhà đầu tư không hoàn thành các thủ tục tiếp theo theo quy định, không thực hiện dự án hoặc thực hiện chậm tiến độ so với tiến độ của dự án và không có lý do hợp lý, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ thu hồi chủ trương đầu tư dự án trên và Nhà đầu tư tự chịu trách nhiệm về các khoản chi phí đã đầu tư.

4. Trong quá trình triển khai thực hiện dự án, nhà đầu tư không được làm ảnh hưởng đến diện tích rừng tự nhiên hiện có và thực hiện nghiêm Luật Lâm nghiệp, Thông báo số 191/TB-VPCP ngày 22 tháng 7 năm 2016 của Văn phòng Chính phủ về kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị về các giải pháp khôi phục rừng bền vững Vùng Tây Nguyên nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2016-2020.

5. Nhà đầu tư thực hiện ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư với Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kon Tum theo quy định tại Điều 27 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

6. Nhà đầu tư có trách nhiệm thực hiện đúng chế độ báo cáo theo quy định của Luật Đầu tư năm 2014 và Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về giám sát, đánh giá đầu tư.

Điều 4. Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan có liên quan về tính chính xác các nội dung, số liệu và đề xuất tại Báo cáo thẩm định nêu trên.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Quyết định này được lập thành 03 (ba) bản gốc; nhà đầu tư được cấp một bản; một bản gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư và một bản lưu tại Ủy ban nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh;
- Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh;
- UBND huyện Ia H'Drai;
- Cục Thuế tỉnh;
- VP UBND tỉnh: CVP, PVP;
- Lưu: VT, KTTH9.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Ngọc Tuấn